TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:525/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 25/9/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Anh Chiến**.

2. Ông **Nguyễn Phúc Viễn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Thuý H**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại Tòa hôm nay, anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Thuý H cưới nhau vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06/3/2012. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh không chăm lo được cho gia đình, anh chị không chung sống cùng nhau và nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, nên đã ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả D, sinh ngày 04/11/2012. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Khả D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Hân mỗi tháng 1.500.000 đồng từ khi

Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Anh T trình bày anh và chị H có nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 17.000.000đồng, tuy nhiên các bên chưa có tranh chấp, nếu có tranh chấp thì giải quyết trong vụ án khác.

* Quá trình tố tụng và tại bản tự khai, chị Huỳnh Thị Thuý H trình bày:

Chị thống nhất lời trình bày của anh T về quá trình chung sống, kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý ly hôn do chị còn thương anh T và muốn hàn gắn gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả D, sinh ngày 04/11/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khả D, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, từ khi Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chị và anh T có nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 17.000.000 đồng, các bên chưa tranh chấp.

* Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã T hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng bà Nguyễn Thị L không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với trình bày của nguyên đơn và bị đơn, đồng thời bà L cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bà L cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc anh Nguyễn Minh T và chị Huỳnh Thị Thuý H đều thống nhất có mâu thuẫn kéo dài, chị H trình bày chị còn thương chồng nhưng chị vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, không thể hiện ý chí chị muốn hàn gắn, nên việc anh T xin ly hôn với chị H và các ý kiến trình bày của anh T về con chung, nợ chung là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Huỳnh Thị Thuý H là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng và tại Tòa anh T trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị xuất phát từ việc do anh không chăm lo cho gia đình, anh chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được và đã ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn.

[4] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Quá trình tố tụng, chị H thống nhất với nguyên nhân mâu thuẫn mà anh T trình bày, nhưng chị không đồng ý ly hôn do còn thương chồng. Tuy nhiên chị không chứng minh được việc chị hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã T hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng chị H vắng mặt tại các phiên hòa giải, tại phiên toà hôm nay, chị H cũng vắng mặt, cho thấy chị không thể hiện nổ lực hàn gắn. Do đó việc anh T trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Việc anh T đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Khả D, sinh ngày 04/11/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình tố tụng chị H cũng đồng ý, xét đây là sự tự nguyện của anh chị, phù hợp với thực tế, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh T trình bày do hiện nay công việc của anh chưa ổn định nên anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, từ khi Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi. Xét lời trình bày của anh T có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: anh chị thống nhất không có.

Về nợ chung: Quá trình tố tụng và tại Toà anh Nguyễn Minh T và chị Huỳnh Thị Thuý H trình bày anh chị có nợ cô ruột anh T là bà Nguyễn Thị L số tiền 17.000.000đồng, tuy nhiên bà L chưa có yêu cầu trả nợ, các bên chưa phát sinh tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã T hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng bà L không nộp văn bản thể hiện ý chí và yêu cầu của bà, đồng thời bà vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, bà L cũng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về Điều luật áp dụng: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Nhận định ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thuý H.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khả D, sinh ngày 04/11/2012 cho chị Huỳnh Thị Thuý H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Minh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Huỳnh Thị Thuý H thống nhất nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 17.000.000 đồng, các bên chưa có tranh chấp. Trường hợp các bên có tranh chấp sẽ dược giải quyết bằng vụ án khác.

5/ Về án phí: anh Nguyễn Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự về hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0015954 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên anh T phải nộp thêm số tiền 300.000đồng.

Anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án; chị Huỳnh Thị Thuý H, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.